

Số: 716/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 926/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/8/2020 về việc, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Thị T, sinh năm 1974; thường trú: A2-25 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Trần Kim A, sinh năm 1971; thường trú: 302 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận B, Thành phố H; tạm trú: A2-25 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kiều Thị T và ông Trần Kim A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị T và ông Trần Kim A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Kiều Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Kiều N, sinh ngày 28/4/2007.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Kim A cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Kiều Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047138 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (theo GCN số 19, quyền số 02/05 ngày 02/3/2006);
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vương